

Bản án số: 162/2022/HC-PT
Ngày: 11 - 3 - 2022
V/v Yêu cầu hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Ông Nguyễn Đắc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà T2 Phương Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 314/2021/TLPT-HC ngày 26 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2021/HC-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2608/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1/Ông Dương Văn T, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Số 465, tổ X19, ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

2/Ông Dương Minh T1, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Số 466, tổ X19, ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, ông T1: Bà Lê Thị C, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Số 1, tổ x1, ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T:

- Ông Dương Văn T2, sinh năm 1945 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang

- Ông Trần Văn X, sinh năm 1946 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh An Giang.

- Ông Dương Thanh V, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Hồ Hoàng P – Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người bị kiện:* Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang (xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt)

2/Ông Dương Huy Đ1, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Số 461, tổ X19, ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Đ1: Luật sư Nguyễn Tường H – Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt)

3/Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Văn R (chết ngày 29/01/2006) gồm:

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1948 (vắng mặt)

- Bà Dương Thị Cẩm L4, sinh năm 1977 (vắng mặt)

- Ông Dương Huy Đ1, sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 461, tổ X19, ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bà Dương Thị Bích V2, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 24, ấp B, xã B2, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bà Phan Thị Thu L5, sinh năm 1980 (vắng mặt)

- Cháu Dương Minh N2, sinh năm 2000 (vắng mặt)

- Cháu Dương Hữu D2, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 461, tổ X19, ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Dương Văn T, ông Dương Minh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2019, Đơn khởi kiện (bổ sung) ngày 21/01/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Dương Văn T và ông Dương Minh T1 trình bày:

Diện tích đất 5.750,1m² tại ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang là của ông Dương Văn D2 để lại (Ông D2 là ông nội của ông Dương Văn T và ông

Dương Văn R; là ông cố của ông Dương Minh T1). Trên đất có các căn nhà của con cháu ông D2 cất từ trước năm 1975 gồm: nhà của ông Dương Văn N5 (năm 1995 ông N5 chết để lại cho con là Dương Văn T tiếp tục sử dụng), nhà của ông Dương Văn T6 (ông T6 chết để lại cho ông Dương Văn N7, ông N7 chết để lại cho con là Dương Minh T1). Năm 2001, ông Dương Văn R (là cháu nội ông Dương Văn D2 và là cha của Dương Huy Đ1) tự ý kê khai đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03706/rB ngày 04/12/2001 do ông Dương Văn R đứng tên diện tích 5.750,1m² thửa đất số 65, tờ bản đồ số 29, loại đất ở + cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Năm 2006, ông R chết, bà T2 (vợ ông R) cùng các con của ông R làm thủ tục tặng cho ông Dương Huy Đ1 toàn bộ diện tích đất và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03523 ngày 05/8/2016. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có các căn nhà nêu trên, nhưng khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông R thì Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp diện tích đất của các căn nhà này và ông T, ông T1 không được biết. Do vậy ông T và ông T1 cùng có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03523 ngày 05/8/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho ông Dương Huy Đ1 đứng tên thửa đất số 65, tờ bản đồ số 29, loại đất ở + cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang đề nghị được vắng mặt trong quá trình tố tụng tố tụng, nhưng tại Văn bản số 1725/STNMT-VPDKDD ngày 16/06/2020 (BL 98) có nội dung:

- Diện tích 5750,1m² đất (gồm 719,5m² đất ở tại nông thôn và 5030,6m² đất trồng cây lâu năm) tại xã Mỹ Hiệp, huyện C do ông Dương Văn R quản lý sử dụng được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 408758 (số vào sổ 03706/rB) ngày 04/12/2001.

- Do ông Dương Văn R mất (29/01/2006) nên quyền sử dụng đất nêu trên được đưa ra để phân chia di sản thừa kế, cụ thể: ông Dương Huy Đ1 được thừa kế 50% quyền sử dụng đất của ông Dương Văn R và nhận tặng cho 50% quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị T2. Văn bản phân chia di sản thừa kế và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng P3 chứng nhận ngày 15/7/2016.

- Trên cơ sở Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất của ông Dương Huy Đ1, Văn bản phân chia di sản thừa kế và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, ngày 03/8/2016 Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới đã xác nhận chuyên quyền trên trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên với nội dung “Thừa kế và tặng cho cho ông Dương Huy Đ1”.

- Do chủ sử dụng đất có nhu cầu cấp đổi mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03523 ngày 05/8/2016 cho ông Dương Huy Đ1 với diện tích 5750,1m² đất (gồm 719,5m² đất ở tại nông thôn và 5030,6m² đất trồng cây lâu năm).

- Căn cứ Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản thực hiện các quyền của người sử dụng đất, chủ tài sản gắn liền với đất mà phải cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là Sở Tài nguyên và Môi trường. Do đó, việc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Huy Đ1 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị được vắng mặt trong suốt các thủ tục tố tụng, nhưng tại Văn bản số 2023/UBND-NC ngày 16/9/2020 (BL 184) có nội dung:

- Về nguồn gốc đất khoảng 5.700m² tọa lạc tại ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang là của ông Dương Văn R sử dụng ổn định từ năm 2001.

- Khi có chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định 283/1999/QĐ-UBND ngày 13/02/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất vườn, đất chuyên dùng tại nông thôn. Ông Dương Văn R nộp đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất diện tích 5750,1m² đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm thuộc tờ bản đồ số 65 thửa số 29 đất tọa lạc tại ấp Đ, xã M. (Tại thời điểm ông Dương Văn R kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì tồn tại 03 căn nhà ở trên đất: Nhà của Lê Văn T9, nhà của Dương Văn N7 và nhà của Phạm Thị H10). Nhưng 03 người có tên trên đều có ký tên vào tờ ở đất đậu ngày 28/8/2001.

Hồ sơ được các hộ tứ cận đồng ký tên và Hội đồng xét cấp giấy xã Mỹ Hiệp thống nhất và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận.

- Ngày 04/12/2001 ông Dương Văn R được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03706/rB, diện tích 5750,1m² đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm thuộc tờ bản đồ số 65 thửa số 29 đất tọa lạc tại ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- Do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03706/rB ngày 04/12/2001 cho ông Dương Văn R là đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Việc ông Dương Văn T, ông Dương Minh T1 yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03706/rB ngày 04/12/2001 cho ông Dương Văn R đứng tên là không có cơ sở. Do đó Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

2. Ông Dương Huy Đ1 trình bày: Nguồn gốc đất của ông Dương Văn R là để lại, ông R được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03706/rB, diện tích 5750, 1m² đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm thuộc tờ bản đồ số 65 thửa số 29 đất tọa lạc tại ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Năm 2016, ông

được thừa hưởng di sản của ông R từ các đồng thừa kế của ông R và được bà T2 (là mẹ) tặng cho quyền sử dụng đất, ông có yêu cầu cấp đổi nên Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03523 ngày 05/8/2016 cho ông Dương Huy Đ1 với diện tích 5750,1m² đất (gồm 719,5m² đất ở tại nông thôn và 5030,6m² đất trồng cây lâu năm). Việc có căn nhà của ông T và ông T1 đang ở trên đất trước đây tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông R ông N7 (cha ông T1), bà H10 (vợ ông T) ký xác nhận ở đậu trên đất. Ông Đ1 không yêu cầu ông T và ông T1 phải dỡ nhà trả đất, nhưng không đồng ý việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Bà T2, bà L5, ông N2, ông K, ông D2 cùng có ý kiến như Dương Huy Đ1, không đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của T và T1, nếu ông T và ông T1 muốn tách giấy thì tách theo hiện trạng căn nhà như hiện nay, còn chừa lại đường đi.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2021/HC-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T, ông Dương Minh T1 về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có số vào sổ CS03525 ngày 05/8/2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho ông Dương Huy Đ1

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện ông Dương Văn T, ông Dương Minh T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Huy Đ1 không đồng ý yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện phát biểu: Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn R không đúng trình tự, thủ tục và không đúng đối tượng. Khi xét cấp giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân huyện C không xem xét đến quá trình sử dụng đất. Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện tìm thấy các biên lai từ năm 1994. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành đối chiếu bản chính các tài liệu, chứng cứ mà đương sự cung cấp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phát biểu: Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Ông Đ1 được thừa kế quyền sử dụng đất từ ông R. Từ lúc nhận thừa kế, ông Đ1 không có cầm cố hay thế chấp quyền sử dụng đất. Nếu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất đã cấp cho ông Đ1 thì đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận tài sản này là di sản thờ cúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Xét về nội dung vụ án, căn cứ vào tờ chúc ngôn, hồ sơ cấp giấy được các hộ tứ cận đồng ký tên, thì Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn R là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Sau khi ông R chết, theo Văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 03/6/2016 thì những người thừa kế theo pháp luật của ông R tự nguyện giao phần di sản của ông R là ½ quyền sử dụng đất cho ông Đ1. Bà Nguyễn Thị T2 (mẹ ông Đ1) có hợp đồng tặng cho ½ quyền sử dụng đất cho ông Đ1. Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ1 là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận mục đích sử dụng đất là thờ cúng, nên chỉ cần điều chỉnh lại mục đích sử dụng đất trong giấy chứng nhận là thờ cúng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh mục đích sử dụng đất trên giấy chứng nhận cho phù hợp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Dương Văn T và ông Dương Minh T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có số vào sổ CS03525 ngày 05/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp cho ông Dương Huy Đ1. Giấy chứng nhận trên được cấp đổi từ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03706/rB ngày 04/12/2001 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Dương Văn R. Căn cứ Điều 193 Luật tố tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông R khi giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân huyện C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không chính xác. Theo quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính, thì vụ án có 02 người bị kiện là Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang, và Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã có những thiếu sót về tố tụng như sau:

[2.1] Theo Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 28/8/2001, bà Nguyễn Thị T2 (vợ ông R) kê khai nguồn gốc phần đất là do ông R sử dụng ổn định từ năm 1985, nhưng không nêu việc ông R sử dụng đất là dựa trên cơ sở nào. Tại Biên bản không tiến hành đối thoại được ngày 27/11/2020 của Tòa án

nhân dân tỉnh An Giang, ông Đ1 trình bày: “Về nguồn gốc phần đất của ông có tên Dương Văn D2 để lại cho ông nội tên Dương Văn T11, ông nội để lại cho cha tên Dương Văn R”. Chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của ông Đ1 là Tờ chúc ngôn của ông Dương Văn D2.

Xét, Tờ chúc ngôn của ông D2 lập ngày 10/8/1958, có thị thực của Hội đồng xã Mỹ Hiệp (BL 171 – 172), nội dung: Vợ chồng ông D2 bằng lòng giao cho ông Dương Văn T11 01 căn nhà ngói vách tre và 04 sớ đất số địa bộ mới 1336, 1338, 1340, 1342 đặt thành 0^h,48.80; 0^h,30.00; 0^h,16.00; 0^h,02.00. Tờ chúc ngôn có chữ ký của tất cả 06 người con của ông D2, trong đó có ông Dương Văn N5 (cha ông T), ông Dương Văn T6 (ông nội ông T1). Theo nội dung trên thì chưa đủ căn cứ để xác định phần đất mà ông D2 nêu trong tờ chúc ngôn chính là phần đất mà các bên đang tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người thừa kế của ông D2 vào tham gia tố tụng, không thu thập ý kiến lời trình bày để làm rõ nội dung tờ chúc ngôn là chưa đủ căn cứ để giải quyết vụ án. Ngoài ra, Tòa án cần thu thập tài liệu để xác định phần đất diện tích 5.750,1m² tại thửa 65 có nằm trong 04 sớ đất mà ông D2 đã nêu trong Tờ chúc ngôn, hay là phần đất khác nằm ngoài 04 sớ đất trên, để làm cơ sở chứng minh lời trình bày của ông Đ1 về nguồn gốc đất.

[2.2] Theo Ủy ban nhân dân huyện C trình bày: Mặc dù tại thời điểm ông R đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất thì trên đất có 03 căn nhà gồm: Nhà của Lê Văn T9, nhà của ông Dương Văn N7 và nhà của Phạm Thị H10, nhưng các ông bà này đã ký tên vào tờ ở đất đậu ngày 28/8/2001, nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông R là đúng quy định pháp luật.

Xét, qua các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, phù hợp với lời trình bày của các bên đương sự thì nguồn gốc phần đất tranh chấp là của gia tộc ông T, ông T1, ông Đ1 để lại dùng để làm nhà thờ cúng ông bà, không phải là phần đất thuộc quyền sử dụng riêng của cá nhân ông R. Nội dung Tờ ở đất đậu ngày 28/8/2001 các ông bà Lê Văn T9, Dương Văn N7 và Phạm Thị H10 chỉ nêu có cất nhà ở trên phần đất ở đậu của ông Dương Văn R (BL 165), nhưng không nêu cụ thể là phần đất nào. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T, ông T1 không thừa nhận việc bà H10 (vợ ông T) và ông N7 (cha ông T1) ký tên vào Tờ ở đất đậu ngày 28/8/2001. Do đó, Tòa án cần xác minh thu thập lời khai của bà Phạm Thị H10, ông Lê Văn T9 để làm rõ nội dung nêu trong Tờ ở đất đậu ngày 28/8/2001, để xác định phần đất được nêu trong Tờ ở đất đậu có phải là phần đất đang tranh chấp, hay là một phần đất khác. Mặt khác, theo trình bày của ông Đ1 tại Biên bản không tiến hành đối thoại được ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thì hiện nay trên phần đất đang tranh chấp, ngoài căn nhà của ông T, ông T1 đang sử dụng thì có căn nhà của bà Dương Thị N12 (con ông T11), căn nhà của bà Dương Thị N13 (con ông R) (không nhớ cất năm nào nhưng cất trước thời điểm ông R được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ các vấn đề này, chỉ căn cứ vào Tờ ở đất đậu ngày 28/8/2001 để công nhận việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông R (trong khi trên đất có nhà do người khác đang quản lý sử dụng) là chưa đủ căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã có thiếu sót khi xác định không đầy đủ người bị kiện. Mặt khác, qua lời trình bày của các bên đương sự có căn cứ xác định nguồn gốc phần đất tranh chấp là do ông bà của ông T, ông T1, ông Đ1 để lại, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập và đánh giá tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ, toàn diện để làm rõ căn cứ mà ông Dương Văn R được quyền sử dụng phần đất đang tranh chấp, để có đủ cơ sở xem xét yêu cầu của người khởi kiện. Những thiếu sót này Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện, hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[4] Do hủy bản án sơ thẩm nên người có kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện ông Dương Văn T, ông Dương Minh T1.

Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang; Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Dương Văn T, ông Dương Minh T1 không phải chịu, hoàn trả mỗi đương sự 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0009474, 0009475 cùng ngày 15/3/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- NKK (2);
- NBK (1);
- NLQ (8);
- Lưu HS (10), 26b (ÁnTTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên